

Ngày	4,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.1%	-2.4%	21.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,900 - 4,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	37
Số lượng CPLH (CP)	9,241,801
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,530
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.54
EPS	191
P/E	21.0

DT thuần

Q1/24

5.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.60| -33.7%

YoY: ▲ 0.94| 22.6%

LN trước thuế

Q1/24

-2.87

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.17| -225%

YoY: ▼2.87|

LN sau thuế

Q1/24

-2.89

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.96| -240%

YoY: ▼2.88| -28825%

ROA

2023

19.0%

+/- YoY: ▲ 23.4%

DT thuần

2023

22.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.40| 30.5%

LN trước thuế

2023

11.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.6| 685%

LN sau thuế

2023

11.2

tỷ VNĐ

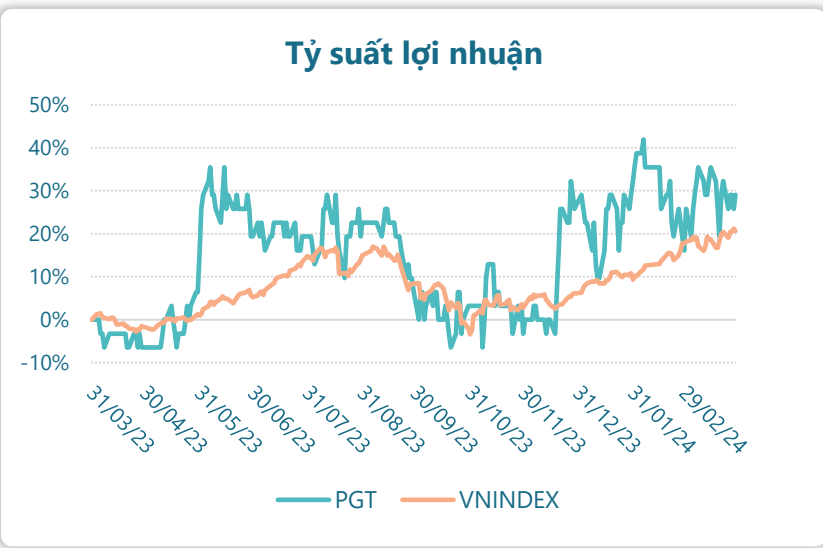
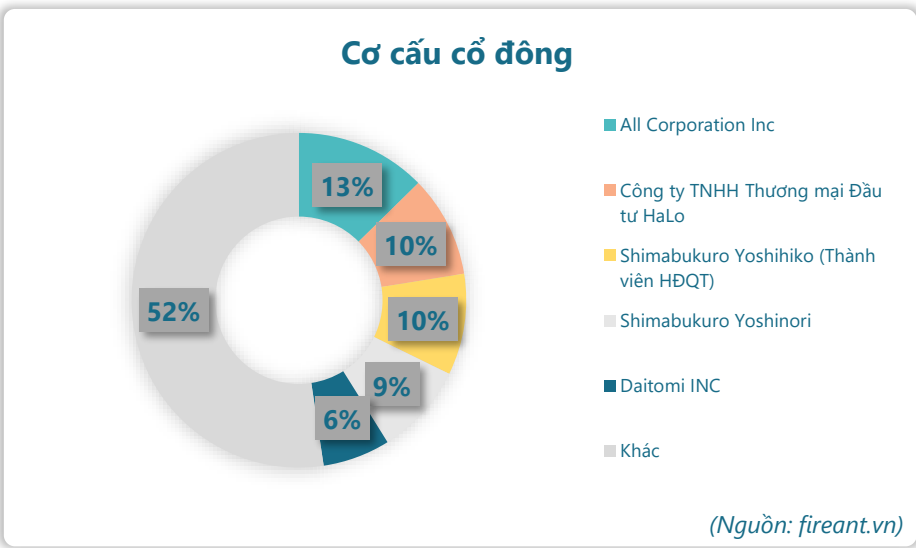
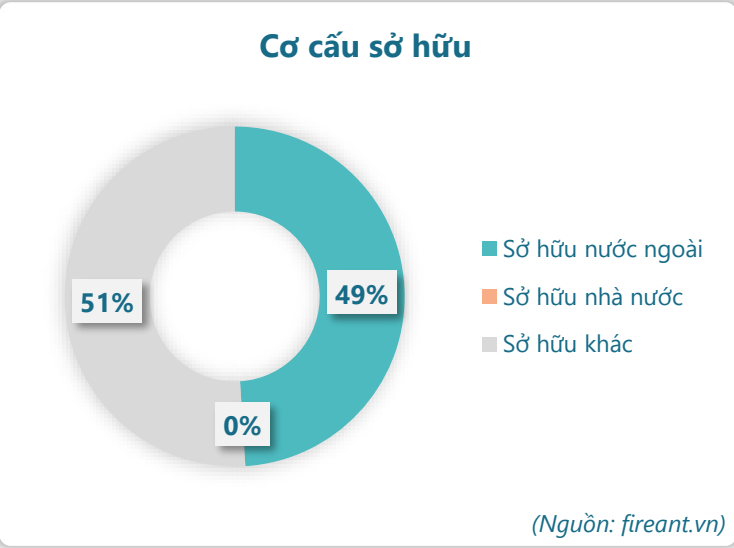
YoY: ▲ 13.5| 594%

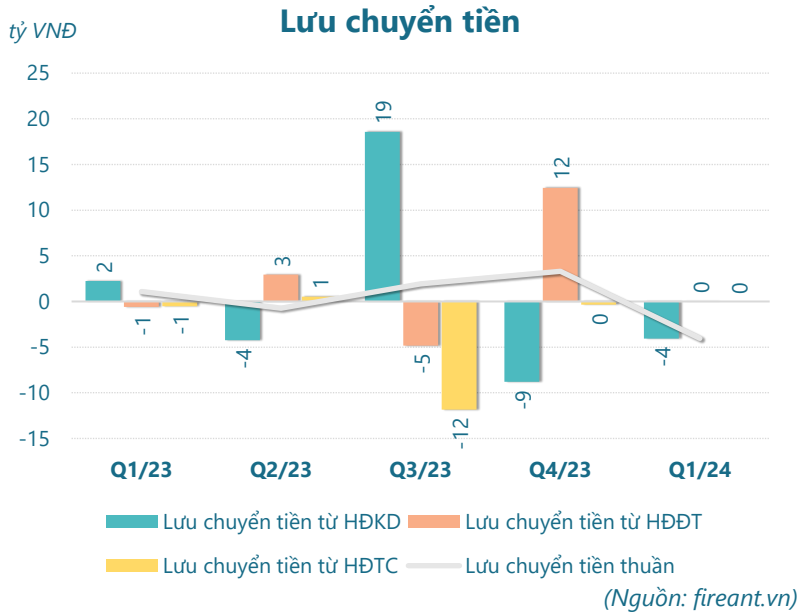
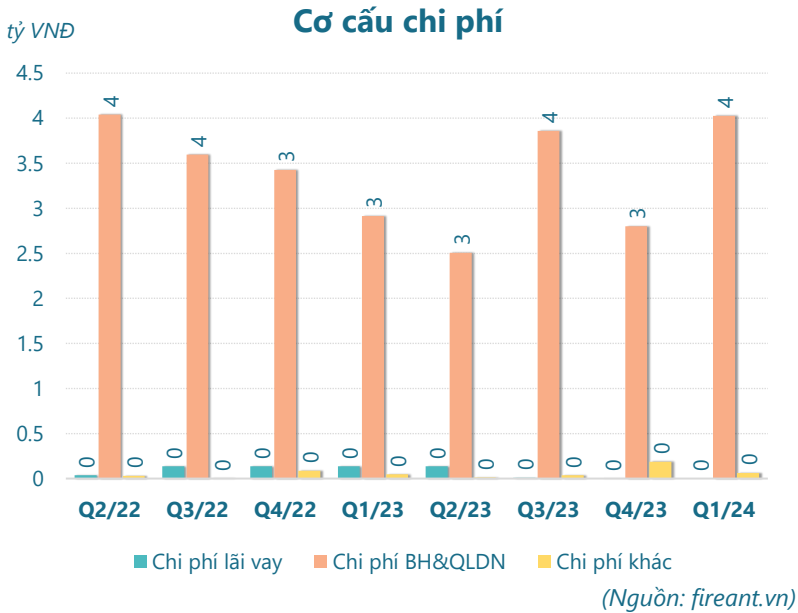
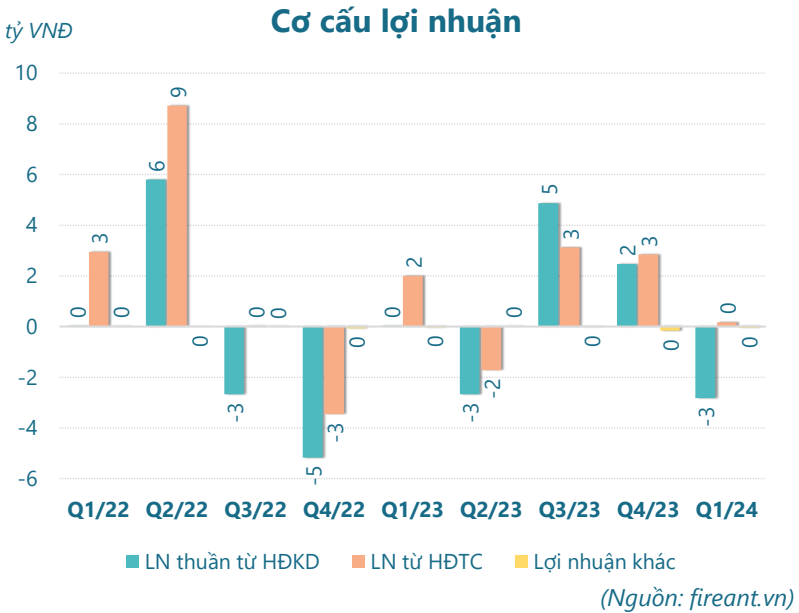
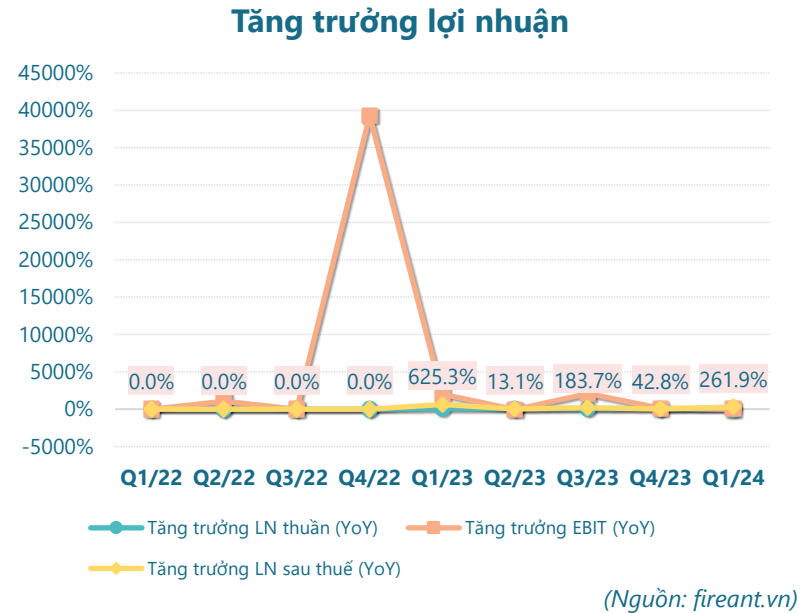
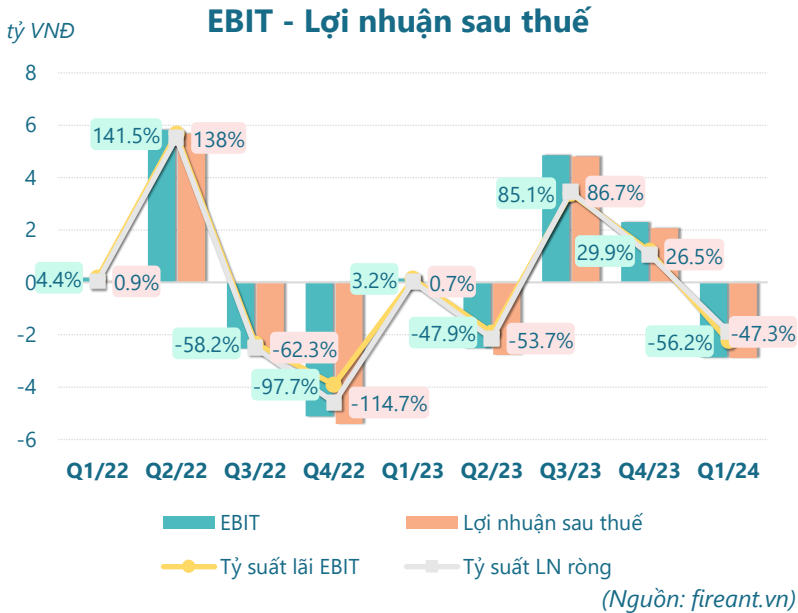
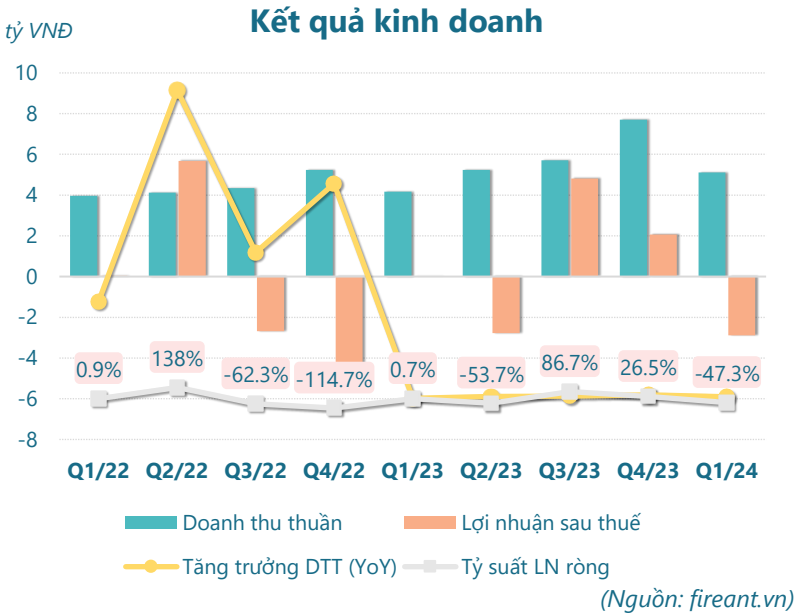
ROE

2023

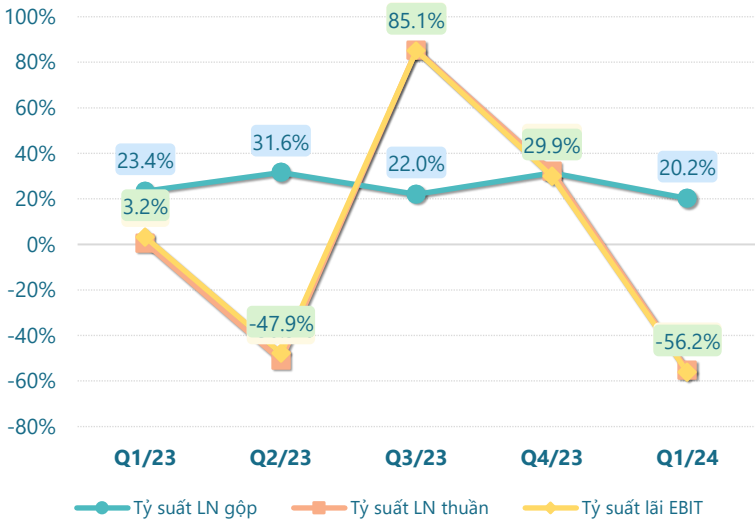
35.8%

+/- YoY: ▲ 44.2%



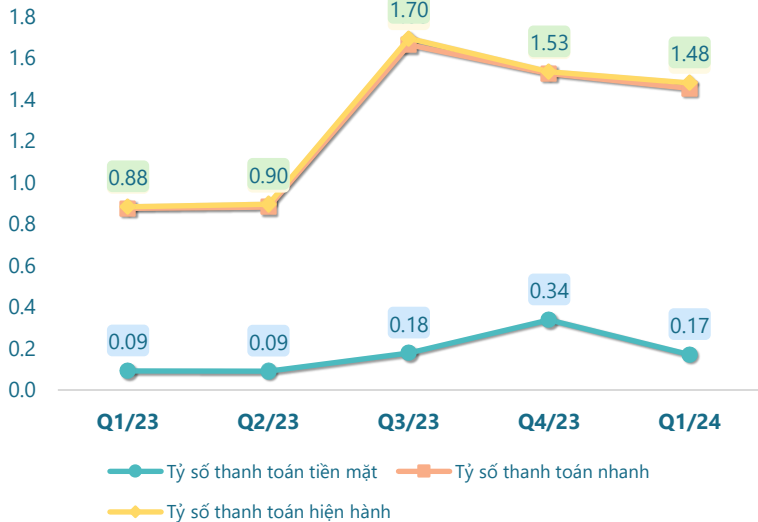


Tỷ suất lợi nhuận



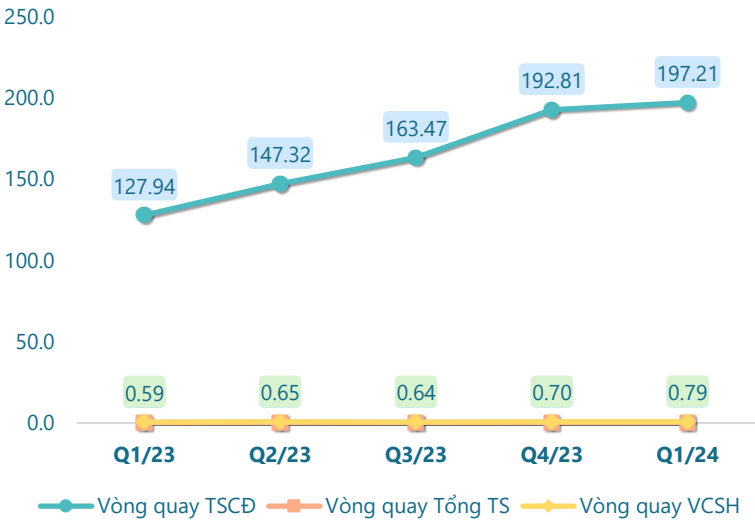
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



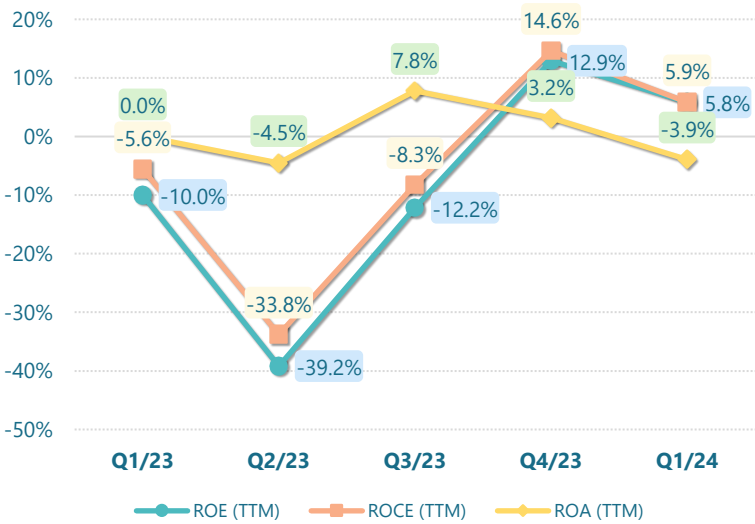
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



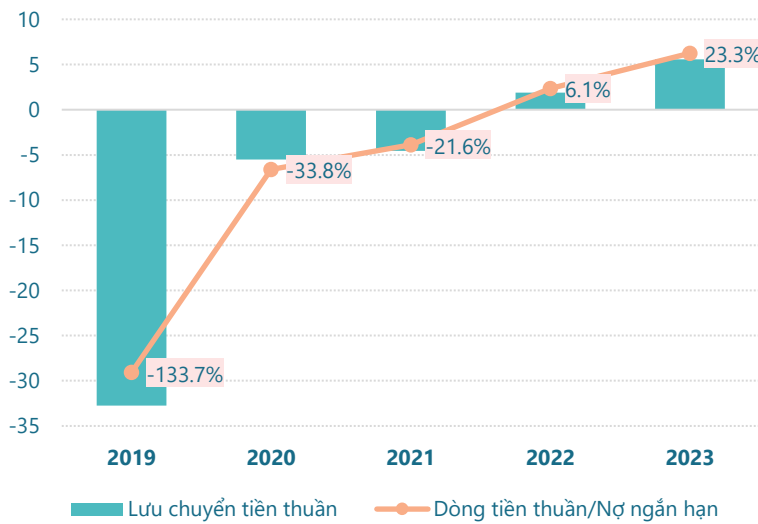
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



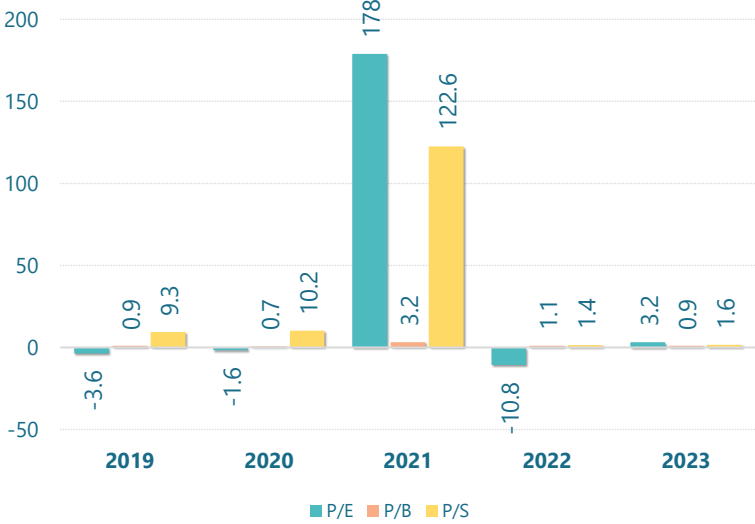
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)